

V/v mời chào giá vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 chưa lựa chọn được nhà thầu của Bệnh viện Sản–Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 chưa lựa chọn được nhà thầu của Bệnh viện Sản–Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện – Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 0327.527.693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản–Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 22 tháng 4 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 05 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá.

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng thực hiện năm 2026-2027
1	Hóa chất định lượng nội tiết tố AMH	Hóa chất định lượng chất AMH. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.300

2	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng AMH	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng AMH. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
3	Hóa chất kiểm tra cho xét nghiệm định lượng AMH	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm định lượng AMH. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	mL	8
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Estradiol	Hóa chất xét nghiệm định lượng Estradiol. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.300
5	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Estradiol	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Estradiol. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng beta HCG tự do	Hóa chất xét nghiệm định lượng beta HCG tự do. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
7	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng beta HCG tự do	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng beta HCG tự do. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng PAPP-A	Hóa chất xét nghiệm định lượng PAPP-A. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
9	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng PAPP-A	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng PAPP-A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng beta HCG	Hóa chất xét nghiệm định lượng beta HCG. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	6.500
11	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng beta HCG	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng beta HCG. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	12
12	Hóa chất xét nghiệm định lượng FSH	Hóa chất xét nghiệm định lượng FSH. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.500
13	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng FSH	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng FSH. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng LH	Hóa chất xét nghiệm định lượng LH. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.500
15	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng LH	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng LH. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	12
16	Hóa chất xét nghiệm định lượng	Hóa chất xét nghiệm định lượng Progesterone. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho	Test	3.000

	Progesterone	các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
17	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Progesteron	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Progesteron. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	12
18	Hóa chất xét nghiệm định lượng Prolactin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Prolactin. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.800
19	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Prolactin	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Prolactin. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng Testosterone	Hóa chất xét nghiệm định lượng Testosterone. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	800
21	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Testosteron	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Testosteron. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
22	Hóa chất xét nghiệm định lượng yếu tố tăng trưởng nhau thai	Hóa chất xét nghiệm định lượng yếu tố tăng trưởng nhau thai. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.200
23	Dung dịch chuẩn xét nghiệm định lượng yếu tố tăng trưởng nhau thai	Dung dịch chuẩn xét nghiệm định lượng yếu tố tăng trưởng nhau thai. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
24	Hóa chất xét nghiệm Anti-HBS	Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
25	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti-HBS	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti-HBS. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	21
26	Hóa chất xét nghiệm CMV IgG	Hóa chất xét nghiệm CMV IgG. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
27	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgG	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgG. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	16
28	Hóa chất xét nghiệm CMV IgM	Hóa chất xét nghiệm CMV IgM. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
29	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgM	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm CMV IgM. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	16
30	Hóa chất xét nghiệm định tính Rubella IGM	Hóa chất xét nghiệm định tính Rubella IGM . Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn	Test	100

		ISO 13485.		
31	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm RUBELLA IGM	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm RUBELLA IGM. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
32	Hóa chất xét nghiệm định lượng Rubella IGG	Hóa chất xét nghiệm định lượng Rubella IGG. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
33	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm RUBELLA IGG	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm RUBELLA IGG. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	16
34	Hóa chất xét nghiệm định lượng CEA	Hóa chất định lượng CEA. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	700
35	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CEA	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CEA. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
36	Hóa chất định lượng chất chỉ điểm Ung thư 15-3	Hóa chất định lượng chất chỉ điểm Ung thư 15-3. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	400
37	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CA 15-3	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CA 15-3. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8
38	Hóa chất định lượng chất chỉ điểm Ung thư 125	Hóa chất định lượng chất chỉ điểm Ung thư 125. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.000
39	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CA 125	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CA 125. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	ml	4
40	Dung dịch kiểm tra chất lượng chung của các xét nghiệm chỉ điểm ung thư	Dung dịch kiểm tra chất lượng chung của các xét nghiệm chỉ điểm ung thư. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	12
41	Hóa chất xét nghiệm định lượng cortisol	Hóa chất xét nghiệm định lượng cortisol. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
42	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Cortisol	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
43	Hóa chất định lượng IGE	Hóa chất xét nghiệm định lượng IGE. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang được dùng cho các máy xét nghiệm miễn dịch cobas e. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.300

44	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng IGE	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng IGE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4
45	Dung dịch rửa hệ thống	Dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	L	260
46	Dung dịch rửa điện cực	Dung dịch rửa điện cực đo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	1.000
47	Dung dịch kiểm tra chất lượng chung cho các xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch kiểm tra chất lượng chung cho các xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	36
48	Hóa chất rửa bổ sung cho các xét nghiệm miễn dịch	Hóa chất rửa bổ sung cho các xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	210.000
49	Dung dịch phản ứng hệ thống	Dung dịch phản ứng hệ thống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	L	272
50	Dung dịch rửa kim hút hóa chất trong máy miễn dịch	Dung dịch rửa kim hút hóa chất trong máy miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	840
51	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm beta HCG tự do và PAPP-A	Dung dịch kiểm tra chất lượng xét nghiệm beta HCG tự do và PAPP-A. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	18
52	Dung dịch pha loãng chung cho các xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch pha loãng chung cho các xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	576
53	Cup phản ứng dùng cho máy E411	Cup phản ứng dùng cho máy E411. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	2
54	Đầu côn hút mẫu dùng cho máy E411	Đầu côn hút mẫu dùng cho máy E411. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	2
55	Dung dịch rửa hệ thống dùng cho máy E411	Dung dịch rửa hệ thống dùng cho máy E411. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	15.960
56	Dung dịch phản ứng hệ thống dùng cho máy E411	Dung dịch phản ứng hệ thống dùng cho máy E411. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	15.960
57	Hóa chất rửa hệ thống	Chất phụ gia cho bình chứa nước cất cho máy phân tích miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	1.000
58	Dung dịch kiểm tra cho đa xét nghiệm	Dung dịch kiểm tra cho đa xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	24
59	Cốc phản ứng và đầu côn hút mẫu	Cốc phản ứng và đầu côn hút mẫu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	10

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT,KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Cường**

**Phụ lục  
BÁO GIÁ**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
<b>Tổng: ... mặt hàng</b>												<b>Tổng thành tiền:</b> (Bằng chữ: ...)			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))